

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16- 9- 2021

V/v xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/TB-TA ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thân Việt H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số *, đường Tr, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số **, đường B, khối **, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Thân Việt H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Thân Việt H và chị Trần Thị Thùy N kết hôn với nhau

từ năm 2010 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/8/2011. Sau khi kết hôn, chị Trần Thị Thùy N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 365, đường B, khối 12, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhưng cùng sinh sống cùng anh tại số *, đường Tr, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Từ tháng 8/2015, chị Trần Thị Thùy N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại địa chỉ số ** (số nhà cũ là *) đường B, khối 12, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Chị Trần Thị Thùy N không có trách nhiệm với gia đình, với chồng, với con, bỏ nhà đi không chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Anh trực tiếp đưa con về sống với anh và với ông bà nội. Tất cả các chi phí nuôi dưỡng con là do anh thực hiện và anh đủ khả năng nuôi con. Bố mẹ đẻ anh cũng quý cháu và hỗ trợ chăm sóc cháu.

Đầu năm 2018, chị Trần Thị Thùy N có về thăm con một lần, sau đó bỏ đi đâu không rõ, không quay trở về nhà anh một lần nào nữa. Anh đã nhiều lần gọi đến số điện thoại của chị Như nhưng không liên lạc được; đã đến nhà bố mẹ đẻ của chị Trần Thị Thùy N là nơi cư trú cuối cùng của chị để hỏi, hỏi thăm qua người thân hai bên gia đình, bạn bè của chị Như nhưng không có tin tức gì của chị Trần Thị Thùy N. Anh Thân Việt H đã nộp đơn tiến hành các thủ tục tìm kiếm chị Trần Thị Thùy N vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị Thùy N mất tích.

Tại Quyết định số 03/2021/QĐDS- ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định tuyên bố chị Trần Thị Thùy N mất tích.

Hiện nay, anh Thân Việt H xác định không còn tình cảm với chị Trần Thị Thùy Như, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị Thùy Như.

Về con chung: Anh Thân Việt H và chị Trần Thị Thùy N có một con chung là cháu Thân Khánh T, sinh ngày 07/5/2011, hiện nay cháu Thân Khánh T đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh Thân Việt H yêu cầu là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau ly hôn; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Thùy N mất tích.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực

hiện quyền khởi kiện, viết bản tự khai, nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình, tham gia phiên họp, hòa giải và có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại các giai đoạn tố tụng và đã bị tuyên bố mất tích.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Thân Việt H, cho anh Thân Việt H ly hôn với chị Trần Thị Thùy N.

Con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Thân Việt H, giao cháu Thân Khánh T, sinh ngày 07/5/2011 cho anh Thân Việt H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Thân Việt H không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Anh Thân Việt H phải chịu án phí vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Thân Việt H và chị Trần Thị Thùy N có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu Thân Khánh T. Chị Trần Thị Thùy N đã mất tích từ tháng 03 năm 2021, anh Thân Việt H có quyền yêu cầu ly hôn chị Trần Thị Thùy N theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Thùy N có nơi cư trú cuối cùng tại số * (số nhà cũ là *) đường B, khối 12, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn: Chị Trần Thị Thùy N mất tích từ tháng 03 năm 2021 đến nay và có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thân Việt H.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện nay, cháu Thân Khánh T sinh ngày 07/5/2011 đang ở cùng bố và ông bà nội, ý kiến của cháu đề nghị được sống cùng với bố, anh Thân Việt H trình bày có đủ khả năng nuôi con, chị Trần Thị Thùy N đang mất tích. Anh Thân Việt H yêu cầu là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau ly hôn; nên giao cho anh Thân Việt H

được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Thân Khánh T cho đến khi đủ 18 tuổi. Nếu chị Trần Thị Thùy N trở về và có yêu cầu nuôi con chung mà đã hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; bản án có hiệu lực pháp luật thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác; chị Trần Thị Thùy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Không có.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn anh Thân Việt H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51 và Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thân Việt H. Xử cho anh Thân Việt H được ly hôn chị Trần Thị Thùy N .

2. Về nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên.

Anh Thân Việt H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Thân Khánh T, sinh ngày 07/5/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu chị Trần Thị Thùy N trở về và có yêu cầu nuôi con chung mà đã hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; bản án có hiệu lực pháp luật thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Nếu chị Trần Thị Thùy N trở về có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Thùy N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Thân Việt H không yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Thân Việt H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí vụ án ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận Anh Thân Việt H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002858 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Thân Việt H, vắng mặt chị Trần Thị Thùy N. Anh Thân Việt H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Thùy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn,
- UBND phường V,
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quý Đặng Thị Lan Anh

Nguyễn Hải Ninh

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai của nguyên đơn; giấy chứng nhận kết hôn; giấy chứng minh thư nhân dân của nguyên đơn; bản sao giấy khai sinh cháu Thaanh thị Khánh Thy; sổ hộ khẩu gia đình; Quyết định số 03/2021/QĐDS- ST ngày 03/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về việc tuyên bố anh Lương Văn Cao mất tích; các biên bản xác minh, niêm yết.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Bị đơn mất tích từ tháng 03 năm 2021 đến nay.

Các tình tiết của vụ án mà các bên không thống nhất: Không có.

